

Số: /QĐ-SNN

Lai Châu, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND, ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đạt hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở và Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Như điều 3;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN, ngày tháng năm 2022 của
Sở Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các phòng, đơn vị trực thuộc; chính quyền địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hộ tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp (gọi tắt là chủ thể sản xuất) có liên quan về thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT. Tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của đơn vị và tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp;

- Đề ra định hướng, phương án, lộ trình triển khai chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số thống nhất, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần phải thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn;

- Việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng hàng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của tỉnh; Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và các văn bản hướng dẫn có liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả. Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2025, đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định);

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 70% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 70% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 30% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống

quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh;

- 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia khai thác dữ liệu và công nghệ số được phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- 100% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh;

- 100% sản phẩm OCOP, 80% sản phẩm chủ lực của nông nghiệp đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh và các sàn thương mại điện tử khác.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, trọng tâm là Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025.

- Người đứng đầu đơn vị trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý; ban hành và triển khai kế hoạch chi tiết chuyển đổi số, gắn chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành, lĩnh vực; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực mình phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy.

- Xây dựng Chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://sonnptnt.laichau.gov.vn/>.

1.2. Xây dựng, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

- Đảng ủy, cơ quan tiên phong đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý nhà nước, vận động CBCCVN ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình hoạt động và cung cấp dịch vụ công; trong đó cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính theo hướng liên thông, đơn giản hóa qua ứng dụng công nghệ số, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy. Xây dựng kế hoạch, lộ trình cắt giảm thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tham gia các lớp đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

1.4. Bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong chuyển đổi số

- Bảo đảm cài đặt phần mềm diệt virus cho 100% máy tính của các phòng, đơn vị.

- Xây dựng và áp dụng khung bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin.

- Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin và công văn 1552/BTTTT-CATT, Quyết định số 1465/QĐ-BTTTT Khung đảm bảo an toàn thông tin Bộ

Thông tin và truyền thông.

- Triển khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống báo cáo chính phủ <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn/>, hệ thống hòm thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự,...các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau. Người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần để giải quyết thủ tục hành chính. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số.

- Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản; xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên Sàn thương mại điện tử, sàn thương mại điện tử Vô Sò thúc đẩy phát triển kinh tế số.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho CBCCVC về chuyển đổi số; Tham gia các lớp đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số của tỉnh.

5. Lĩnh vực chuyển đổi số

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về trồng trọt;
- Xây dựng CSDL về thủy lợi;
- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu;
- Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng;
- Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 20141 triệu đồng. Trong đó:

- + Năm 2022: 2000 triệu đồng;
- + Năm 2023: 5047 triệu đồng;
- + Năm 2024: 9547 triệu đồng;
- + Năm 2025: 3547 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư, vốn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp, lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

V. KHÁI TOÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

PHỤ LỤC I: Dự kiến các nhiệm vụ Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021- 2025.

PHỤ LỤC II: Dự kiến các nhiệm vụ, dự án triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025 sử dụng vốn sự nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu cho Ban Giám đốc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc về chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban hành quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị về việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.
- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch

này báo cáo Lãnh đạo Sở theo định kỳ.

- Phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch tài chính

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chuyển đổi số do các đơn vị trực thuộc lập, gửi cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.